

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-5-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Doan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng.

Bà Lê Trường An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Quách Chúc L, sinh năm: 1996 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/12/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Quách Chúc L trình bày: Bà và ông Huỳnh Văn K tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 28/10/2016. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, tính tình không phù hợp. Bà xác định không còn tình cảm nên xin ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà L xác định vợ chồng có một người con chung tên Huỳnh Ngọc Muội, sinh ngày 02/02/2015, hiện cháu đang sống với ông K và ông bà nội.

Khi ly hôn bà yêu cầu giao con chung cho ông K nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Tòa án đã triệu tập họp lệ ông Huỳnh Văn K đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, bà L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Quách Chúc L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông Huỳnh Văn K đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông K là đúng quy định. Bà L yêu cầu được ly hôn nên xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông K xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, bà L cho rằng giữa hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng để ông K tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà L. Điều đó chứng tỏ ông K đã không quan tâm đến việc hòa giải hàn gắn đoàn tụ cũng như bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình. Xét thấy, hôn nhân của bà L và ông K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

[3] Về con chung: Bà L xác định có một người con chung tên Huỳnh Ngọc Muội, sinh ngày 02/02/2015, hiện cháu đang sống với ông K và ông bà nội. Khi ly hôn, bà L yêu cầu giao con chung cho ông K nuôi. Xét yêu cầu giao con của bà L, Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu Muội hiện còn rất nhỏ và đang có cuộc sống ổn định cùng ông K và ông bà nội, việc giao cháu cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng sẽ không làm xáo trộn cuộc sống của cháu hiện tại, bà L cho rằng bản thân bà đi làm ăn xa nên xét về điều kiện chăm sóc cháu sẽ không tốt bằng ông K, nguyện vọng

của cháu là muốn được sống cùng cha. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung là Huỳnh Ngọc Muội, sinh ngày 02/02/2015 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, ông K không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do không ghi nhận được ý kiến của bị đơn ông Huỳnh Văn K, nếu sau này có phát sinh tranh chấp ông K có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: Bà L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Quách Chúc L về việc xin ly hôn với ông Huỳnh Văn K.

Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh Ngọc Muội, sinh ngày 02/02/2015 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không xem xét. Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16/01/2023 bà L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006046 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bà L, ông K vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Hưng (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Đoan